

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Nguyễn T.P. Linh Hồ Hoàn Nam C. Q. chuyên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C	1	Anh	5,0	7,5	6,5
2	2120050107	Đào Văn	Công	22/04/2001	CCQ2005D	X		✓		
3	2121060002	Huỳnh Quốc	Công	08/06/2003	CCQ2106A	1	Công	8,0	7,5	7,7
4	2121060036	Huỳnh Tiến	Cường	10/06/2003	CCQ2106B	1	Cường	7,5	8,0	7,8
5	2121060045	Nguyễn Sỹ Thành	Đạt	13/05/2003	CCQ2106B	1	Đạt	7,5	7,0	7,2
6	2122050087	Lê Việt	Đông	17/02/2004	CCQ2205C	1	Đông	6,0	7,0	6,6
7	2121060015	Dương Hoài	Đức	11/10/2003	CCQ2106A	1	Đức	6,8	7,0	6,9
8	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C	1	Dũng	5,5	8,0	7,0
9	2121060034	Phạm Xuân	Duy	22/03/2003	CCQ2106A	1	Duy	7,5	8,0	7,8
10	2121060035	Đặng Thanh	Hiếu	17/08/2003	CCQ2106A	1	Hiếu	6,8	7,0	6,9
11	2121060004	Võ Khánh	Hung	25/10/2002	CCQ2106A	1	Hung	7,0	7,0	7,0
12	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A	1	Huyền	8,0	7,5	7,7
13	2121060005	Bùi Thanh	Khoa	22/01/2003	CCQ2106A	1	Khoa	6,8	7,5	7,2
14	2121060039	Nguyễn Đặng	Khoa	03/12/2003	CCQ2106B	1	Khoa	6,5	6,0	6,2
15	2121060018	Nguyễn Minh	Khôi	19/09/2003	CCQ2106A	1	Khôi	6,5	6,5	6,5
16	2122050071	Nguyễn Công	Lập	02/09/2004	CCQ2205C	1	Lập	7,0	6,5	6,7
17	2120050078	Phù Văn	Lương	11/03/2001	CCQ2005C			✓		
18	2122050076	Lương Văn	Nhân	20/02/2004	CCQ2205C	1	Nhân	5,8	6,5	6,2
19	2122050031	Đào Minh	Nhật	31/01/2004	CCQ2205A	1	Nhật	6,3	7,0	6,7
20	2121060038	Dương Phú	Quý	06/06/2003	CCQ2106B	1	Quý	7,5	8,5	8,1
21	2121060011	Hà Ngọc	Sáng	22/03/2003	CCQ2106A	1	Sáng	6,0	6,0	6,0
22	2121060042	Tô Văn	Son	01/02/2003	CCQ2106B	1	Son	6,8	7,0	6,9
23	2121060025	Phạm Đỗ Quốc	Tân	31/10/2003	CCQ2106A	1	Tân	6,0	4,0	4,8
24	2121060046	Đoàn Văn	Thanh	15/11/2003	CCQ2106B	1	Thanh	6,3	5,5	5,8
25	2122050061	Huỳnh Quốc	Thịnh	03/07/2004	CCQ2205B	1	Thịnh	6,8	7,5	7,2
26	2122050084	Võ Văn Minh	Thuận	29/06/2004	CCQ2205C			✓		
27	2121060029	Nguyễn Quang	Tiến	09/12/2003	CCQ2106A	1	Tiến	7,5	8,0	7,8
28	2121060013	Phan Quốc	Toàn	06/02/2002	CCQ2106A	1	Toàn	7,0	8,5	7,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Nguyễn T. P. Linh
Hr. Hóc Nam
L. Q. Chuyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D	1	Toàn	5,0	6,5	5,9
30	2120050065	Huỳnh Minh	Tri	08/12/2002	CCQ2005B	1	Tri	5,0	6,0	5,6
31	2121060044	Thập Vũ	Trường	13/01/2002	CCQ2106B	1	Trường	7,5	7,5	7,5
32	2120050125	Nguyễn Đức	Tuấn	04/09/2002	CCQ2005D	1	Tuấn	5,0	6,0	5,6
33	2121060024	Nguyễn Việt	Tuấn	12/10/2003	CCQ2106A	1	Nuan	6,5	8,0	7,4
34	2121060037	Phan Trung	Vinh	23/02/2003	CCQ2106B	1	Vinh	7,3	7,0	7,1
35	2121060033	Phan Long	Vũ	19/11/2003	CCQ2106A	1	Vũ	5,8	7,0	6,5
36	2121060021	Huỳnh Ngọc	Xuân	15/02/2003	CCQ2106A			✓		